

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội năm 2015

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHOÁ XV KỶ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Quyết định số 2138/QĐ-TTH ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1758/QĐ-BKHĐT ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2015;

Xét Tờ trình số 3414/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc đề nghị phê chuẩn kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015;

Sau khi nghe báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015 với nội dung sau:

1. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Các chỉ tiêu về kinh tế

1. Tổng sản phẩm (GRDP) tăng trên 8,8%. Trong đó: nông, lâm, ngư nghiệp tăng trên 3,5%; công nghiệp - xây dựng tăng trên 10,7%; dịch vụ tăng trên 11,2%.

2. Tỷ trọng các ngành trong GRDP: nông, lâm, ngư nghiệp 26,64%; công nghiệp - xây dựng 22,67%; dịch vụ 50,69%.

3. Thu nhập bình quân đầu người đạt 20,8 triệu đồng/năm.
 4. Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt trên 250 ngàn tấn; giá trị sản xuất nông nghiệp đạt trên 35 triệu đồng/ha.
 5. Kim ngạch xuất nhập khẩu qua địa bàn 654 triệu USD, trong đó kim ngạch xuất khẩu 236 triệu USD, kim ngạch nhập khẩu 418 triệu USD.
 6. Thu ngân sách trên địa bàn: đạt trên 1.250 tỷ đồng.
Trong đó: + Thu nội địa trên 1.085 tỷ đồng.
+ Thu thuế xuất nhập khẩu trên 165 tỷ đồng.
 7. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 7.600 tỷ đồng.
- b) Các chỉ tiêu về xã hội và môi trường
1. Phần đầu đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi.
 2. Mỗi huyện, thành phố tăng thêm ít nhất 01 trường chuẩn quốc gia.
 3. Mức giảm tỷ lệ sinh 0,1‰; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,9‰.
 4. Có 9,0 bác sỹ / vạn dân; 85% trạm y tế xã có bác sỹ; xây dựng 05 trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia; 15 xã mới đạt chuẩn quốc gia về y tế xã.
 5. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng cuối năm 2015 còn dưới 19,9%.
 6. Tỷ lệ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa 80%; tỷ lệ làng, xóm, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hóa 50%; số cơ quan đạt tiêu chuẩn văn hóa 90%; số đơn vị có nhà văn hóa 68%.
 7. Giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 4% trở lên.
 8. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 34%, trong đó đào tạo nghề 25,5%; giảm tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị 4,5%.
 9. Tỷ lệ che phủ rừng 51%.
 10. Phần đầu đạt trên 84,0% dân cư thành thị được dùng nước sạch, trên 85% dân cư nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh.

2. Những giải pháp chủ yếu

a) Về phát triển kinh tế

Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động của tỉnh thực hiện Đề án tổng thể tái cơ cấu nền kinh tế giai đoạn 2013-2020. Phần đầu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế trên 8,8%.

Tập trung rà soát, điều chỉnh các quy hoạch phát triển của tỉnh nhằm khai thác các tiềm năng, lợi thế để thúc đẩy phát triển kinh tế; hỗ trợ triển khai các dự án đầu tư đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư; rà soát, xử lý và thu hồi đối với các dự án đầu tư không triển khai hoặc chậm tiến độ.

Thúc đẩy quá trình tái cơ cấu đầu tư công theo hướng loại bỏ những dự án chưa thực sự cấp bách, đồng thời sử dụng hiệu quả các nguồn vốn cho phát triển

kinh tế ở tất cả các ngành, lĩnh vực, đặc biệt đưa ra các giải pháp phù hợp để thu hút mạnh các nguồn lực ngoài Nhà nước cho đầu tư phát triển.

- Về phát triển nông nghiệp:

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình số 07-CTr/TU về phát triển sản xuất hàng hóa nông, lâm nghiệp giai đoạn 2011-2015.

Thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp, nhất là hỗ trợ về giống, kỹ thuật canh tác và thị trường tiêu thụ. Tăng cường đưa giống mới, giống cây có khả năng chịu hạn cao vào sản xuất, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ mới để khai thác lợi thế của các vùng sinh thái trong tỉnh để sản xuất hàng hóa gắn liền với chế biến theo nhu cầu thị trường. Chủ động ngăn chặn, phòng chống một số dịch bệnh nguy hiểm ở cây trồng, vật nuôi như: lở mồm, long móng trên gia súc; bệnh vàng lùn, sọc đen trên lúa, ngô.... Mở rộng diện tích cây công nghiệp ngắn ngày như thuốc lá, mía phục vụ chế biến và xuất khẩu. Phát triển nhanh chăn nuôi theo hướng hiệu quả, an toàn dịch bệnh, tạo sản phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

Đẩy mạnh phát triển có hiệu quả kinh tế rừng; tiếp tục thực hiện chính sách giao đất, giao rừng, khoán rừng cho các hộ gia đình, cộng đồng và tổ chức quản lý bảo vệ và phát triển rừng. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình đầu tư trồng rừng sản xuất theo phương thức thâm canh và hiệu quả. Tiếp tục thực hiện các biện pháp nâng cao tỷ lệ che phủ rừng.

Đẩy mạnh thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, chương trình về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; phấn đấu cuối năm 2015 hoàn thành xây dựng các xã điểm của tỉnh đạt được các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Hỗ trợ các thành phần kinh tế, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa đầu tư vào sản xuất, phát triển công nghiệp chế biến và bảo quản nông sản, tiêu thụ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ ở nông thôn. Huy động các nguồn lực hỗ trợ từng bước xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển văn hoá, y tế, giáo dục và bảo vệ môi trường nông thôn.

Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác hệ thống công trình thủy lợi hiện có; tiếp tục đầu tư phát triển các hệ thống thủy lợi đa mục tiêu, ưu tiên đầu tư các công trình cấp thoát nước, vệ sinh môi trường nông thôn. Thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống thiên tai, nhất là vào mùa mưa bão.

- Về phát triển công nghiệp:

Thực hiện tái cơ cấu công nghiệp, tập trung phát triển các sản phẩm công nghiệp có lợi thế cạnh tranh của tỉnh. Đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại vào sản xuất.

Tiếp tục triển khai thực hiện những giải pháp của Chính phủ, UBND tỉnh, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Tập trung thực hiện các giải pháp để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, đẩy mạnh đầu tư hoàn thành các công trình dự án trọng điểm có hiệu quả để tăng năng lực sản xuất trong năm 2015, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội địa phương.

Xây dựng các giải pháp cụ thể để giải quyết những tồn tại, vướng mắc cho các doanh nghiệp kịp thời; tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có hiệu quả, đặc biệt là đối với các dự án mới hoàn thành đưa vào sản xuất kinh doanh ổn định. Chú trọng hoạt động xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm.

Tiếp tục phát triển sản xuất công nghiệp có lợi thế của tỉnh trên cơ sở đổi mới công nghệ, giảm giá thành phẩm như các nhà máy chế biến khoáng sản, thủy điện, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông, lâm sản... Chủ động tìm kiếm thị trường trong nước và xuất khẩu sản phẩm công nghiệp.

Tăng cường đôn đốc các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng đối với các dự án đầu tư đang triển khai của ngành công nghiệp như: nhà máy gang thép Chu Trinh; các nhà máy thủy điện trên Sông Bằng; nhà máy thủy điện Hoa Thám, nhà máy thủy điện Bảo Lâm... để đảm bảo thực hiện đúng tiến độ.

- Về phát triển dịch vụ:

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện chương trình số 10-Ctr/TU của Tỉnh ủy về chương trình phát triển kinh tế cửa khẩu giai đoạn 2011-2015.

Khai thác tốt thị trường nội địa, thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Phát triển hệ thống phân phối trên thị trường bán lẻ. Bảo đảm cung cấp các mặt hàng thiết yếu, đặc biệt là các mặt hàng chính sách, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, sốt giá. Đẩy mạnh giao lưu hợp tác với tỉnh Quảng Tây và một số địa phương khác thuộc Trung Quốc; tổ chức các hội chợ thương mại quốc tế tại thành phố Cao Bằng và hội chợ tại các huyện trong tỉnh.

Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch, kết hợp với xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư. Đa dạng hoá sản phẩm du lịch, tạo ra sản phẩm độc đáo, đặc trưng của du lịch địa phương. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình số 12-CTr/TU ngày 29/4/2011 của Tỉnh ủy Cao Bằng về Chương trình phát triển du lịch giai đoạn 2011 - 2015.

Phát triển vận tải theo hướng nâng cao chất lượng dịch vụ, bảo đảm đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa, hành khách.

Khai thác tốt và nâng cao chất lượng các dịch vụ tài chính, ngân hàng, tư vấn, khoa học công nghệ...; đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước, nhất là hỗ trợ doanh nghiệp, nông dân tiêu thụ sản phẩm. Tăng cường quản lý thị trường, ngăn chặn có hiệu quả các hành vi gian lận thương mại như: hàng giả, hàng kém chất lượng, trốn thuế, lậu thuế, thao túng thị trường, buôn lậu qua biên giới; đồng thời đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng.

b) Về phát triển xã hội

- Về an sinh xã hội và xoá đói giảm nghèo:

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa XI) về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020. Nâng cao hiệu quả dạy nghề gắn với giải quyết việc làm. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách lao

động, an toàn lao động và đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

Tiếp tục thực hiện đồng bộ và hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án về giảm nghèo, nhất là đối với các huyện nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc, tập trung cho các huyện, xã, thôn, bản khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo cao. Theo dõi sát tình hình thiếu đói giáp hạt, thiệt hại do thiên tai để chỉ đạo kịp thời hoạt động cứu trợ tại địa phương và đề xuất các giải pháp khắc phục hậu quả; xây dựng, triển khai nhân rộng việc thực hiện các mô hình phòng tránh và cứu trợ phù hợp để kịp thời ứng phó và hạn chế các tác động xấu của thiên tai, hướng dẫn người dân chủ động phòng chống, cứu giúp lẫn nhau khi gặp thiên tai.

- Về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân:

Củng cố và nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế dự phòng, chủ động phòng, chống dịch bệnh, không để dịch bệnh xảy ra. Triển khai các giải pháp hiệu quả để thực hiện các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ về y tế, trong đó có giảm nhanh và bền vững tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em, tỷ suất chết trẻ em dưới 1 tuổi, dưới 5 tuổi; khống chế lây nhiễm HIV, bệnh lao và các bệnh dịch nguy hiểm khác... Quản lý chặt chẽ giá và chất lượng thuốc chữa bệnh. Tăng cường thanh tra, kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm, dược, mỹ phẩm, vắc xin sử dụng cho người.

- Về phát triển giáo dục đào tạo:

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đa dạng hóa các loại hình trường, lớp; duy trì, củng cố thành quả phổ cập giáo dục, thực hiện giáo dục phổ cập mầm non cho trẻ 05 tuổi. Tiếp tục đầu tư phát triển hệ thống dạy nghề đáp ứng nhu cầu thị trường lao động; phát triển nhanh về quy mô đi đôi với nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy nghề theo 3 cấp trình độ. Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực với cơ cấu hợp lý. Tiếp tục thực hiện các biện pháp nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo.

- Về phát triển khoa học công nghệ:

Tập trung thực hiện Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 31/10/2012 của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Tiếp tục triển khai thực hiện chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011-2020 và các chương trình quốc gia về khoa học và công nghệ.

- Về phát triển văn hoá:

Tiếp tục củng cố và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú, đa dạng, tăng cường hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể dục thể thao ở các cấp. Đẩy mạnh xã hội hóa và đa dạng hoá nguồn lực đối với lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao. Tăng cường quản lý các lễ hội, hoạt động văn hoá, thể thao; hạn chế tối đa việc sử dụng ngân sách Nhà nước để tổ chức lễ hội.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền; tăng cường các thông tin chính thức một cách công khai, minh bạch, kịp thời về các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và tình hình phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản; tăng phủ sóng phát thanh, truyền hình tiếng dân tộc thiểu số tới các vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới.

Xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện với trẻ em; bảo đảm thực hiện quyền trẻ em. Xây dựng môi trường phát triển toàn diện cho thanh niên. Chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, xây dựng và phát triển hình mẫu gia đình văn minh, hạnh phúc. Từng bước bảo đảm bình đẳng giới trong mọi phương diện chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội; thu hẹp khoảng cách giới, xoá dần định kiến về giới trong đời sống xã hội.

Tập trung giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội bức xúc; nhất là tình trạng khiếu kiện kéo dài, tham nhũng, tội phạm, ma tuý, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông và những tiêu cực trong y tế, giáo dục.

c) Về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Tiếp tục triển khai Nghị quyết Trung ương 7 (Khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Nghị quyết của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm, nhất là các lưu vực sông, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm; các cơ sở khai thác cát sỏi trên sông, xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Làm tốt công tác bảo vệ và phát triển rừng. Nâng cao khả năng phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

d) Về cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước. Tập trung đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm tải công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư, nhân rộng cơ chế một cửa. Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý Nhà nước. Xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo. Triển khai thực hiện Luật tiếp công dân. Đề cao trách nhiệm của lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý vụ việc ngay từ cơ sở, không để phát sinh thành điểm nóng; tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài.

d) Về quốc phòng - an ninh

Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, bảo đảm an ninh kết hợp với phát triển kinh tế. Xây dựng các phương án tác chiến cụ thể ứng phó kịp thời các tình huống xảy ra, không để bị động, bất ngờ. Triển khai có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về phòng chống tội phạm, ma túy, mua bán người.

Đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, quan tâm đặc biệt đến các vùng, địa bàn trọng điểm về an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; tăng cường quan hệ đối ngoại, trước hết là với các vùng, địa phương của Trung Quốc cùng chung biên giới với tỉnh Cao Bằng.

e) Về công tác thông tin tuyên truyền

Các cấp, các ngành phải thường xuyên cung cấp thông tin kịp thời cho các cơ quan thông tin đại chúng, trước hết là các thông tin về chủ trương, đường lối, cơ chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, môi trường đầu tư và các thông tin liên quan đến tình hình trong nước và quốc tế, bảo vệ chủ quyền biên giới... để nhân dân hiểu rõ về tình hình và chính sách của Đảng, Nhà nước; từ đó tạo sự đồng thuận trong nhân dân, chung sức chung lòng thực hiện tốt các mục tiêu trên cơ sở kế hoạch đã đề ra.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khoá XV, kỳ họp thứ 10 thông qua. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UB MTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin (VP. UBND tỉnh);
- Lưu: VT.



Hà Ngọc Chiến